

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 25-3-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vui; Bà H Loan Ưông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 1 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 25/02/2022 về “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu L; địa chỉ: Đội X thôn Y, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Bị đơn: Anh Y T Hdruê, địa chỉ: Buôn Tr, xã Buôn Tr, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Chị H L Niê; địa chỉ: Buôn Tr, xã Buôn Tr, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu H, Đội X thôn Y, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2019, anh Nguyễn Hữu L (chủ đại lý Phân bón L H) và anh Y T Hdruê ký kết “Hợp đồng nguyên tắc” về mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện hợp đồng nguyên tắc này, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến 29/02/2020, bên bán (đại lý Phân bón L H của vợ chồng anh Nguyễn Hữu L, chị Trần

Thị Thu H) đã giao các mặt Hng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho bên mua (vợ chồng ông Y T Hdruê, bà H L Niê) nhiều lần. Đến ngày 02/4/2020, hai bên đối chiếu công nợ, bên mua còn nợ bên bán tính đến ngày 31/3/2020 là 437.290.000 đồng, lãi tính đến 30/4/2020 là 37.024.000 đồng, tổng cộng là 474.314.000 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất tới ngày 31/3/2020.

Ngày 15/5/2020, Anh L khởi kiện yêu cầu anh Y T, chị H L thanh toán khoản nợ trên. Theo Quyết định số 25/2020/QĐST- DS ngày 12/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Lắc công nhận sự thỏa thuận giữa các bên như sau: *Anh Y T Hdruê và chị H L Niê có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu L, chị Trần Thị Thu H số tiền nợ mua bán phân bón là 474.314.000 đồng.*

Trong quá trình thi hành án, cơ quan thi hành án đã kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất là thửa đất số 255 tờ số 69 diện tích 3783,9 m² tại xã Buôn Tr, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm kê biên, tài sản này đang thế chấp để bảo đảm cho khoản vay 600.000.000 đồng của Y T, chị H L tại NH NN₀ & PTNT chi nhánh huyện Lắc.

Ngày 10/7/2020, tại cơ quan thi hành án, ba bên gồm: bên được thi hành án (anh Nguyễn Hữu L, chị Trần Thị Thu H), bên phải thi hành án (anh Y T Hdruê, chị H L Niê) và bên nhận thế chấp tài sản là NHNN₀ & PTNT chi nhánh huyện Lắc thỏa thuận:

Anh L, chị H đứng ra trả nợ vay của Y T, H L cho NHNN₀ & PTNT chi nhánh huyện Lắc số tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi 43.216.438 đồng. Sau khi thanh lý hợp đồng vay, xóa thế chấp, bên phải thi hành án phải bàn giao tài sản kê biên cho bên được hành án, giá trị tài sản kê biên theo thỏa thuận là 800.000.000 đồng. Số tiền chênh lệch giữa giá trị tài sản kê biên với tiền trả nợ cho Agribank Lắc là 800.000.000 – 600.000.000 gốc – lãi 43.216.438 = 156.783.562 đồng được trừ vào số tiền phải thi hành án ($474.314.000 - 156.783.562 = 317.530.438$ đồng); bên được thi hành án chịu toàn bộ các khoản chi phí cưỡng chế thi hành án, thuế chuyển quyền sử dụng đất gồm lệ phí trước bạ 4.344.740 đồng, thuế thu nhập cá nhân 17.652.992, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 63.600 đồng (tổng là 22.061.332). Ngày 12/7/2020, anh L, chị H đã thực hiện xong việc trả nợ thay trên.

Ngày 20/7/2020, Chi cục Thi hành án huyện tổ chức giao, nhận tài sản như đã thỏa thuận và tiến hành những thủ tục cần thiết để bên được thi hành án đứng tên chủ sở hữu tài sản kê biên là thửa đất số 255 tờ số 69 diện tích 3783,9 m² tại xã Buôn Tría, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk. Cùng ngày, giữa anh L với anh Y T, chị H L có lập một “Giấy khất nợ” nội dung Y T, chị H L còn nợ số tiền mua bán phân bón là 350.000.000 đồng; hẹn đến ngày 20/7/2021 sẽ thanh toán số nợ trên.

Cùng ngày 20/7/2020, anh Nguyễn Hữu L và chị Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu đình chỉ thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2020 về việc đình chỉ thi hành án; theo đó, các khoản đình chỉ thi hành án gồm khoản tiền anh Y T, chị H L còn phải trả nợ cho anh Nguyễn Hữu L và chị Trần Thị Thu H là 317.530.438 đồng.

Theo các bên đương sự thì số nợ 350.000.000 đồng này là bao gồm số tiền còn phải thi hành án và các khoản chi phí chi phí cưỡng chế thi hành án, thuế chuyển quyền sử dụng đất gồm lệ phí trước bạ 4.344.740 đồng, thuế thu nhập cá nhân 17.652.992,

thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 63.600 đồng (tổng là 22.061.332) và một phần lãi để gia hạn trả nợ đến 20/7/2020.

Ngoài khoản “khất nợ” trên thì trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2020 đến ngày 07/8/2020 anh L, chị H còn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho anh Y T, chị H L nhiều đợt chưa thanh toán. Theo bản “Đối chiếu công nợ phải thu” ngày 28/02/2021 thì vợ chồng anh Y T, chị H L còn nợ do mua bán phân bón là 18.744.000 đồng và lãi tính đến 31/3/2021 là 3.129.000 đồng.

Nay anh Nguyễn Hữu L yêu cầu vợ chồng anh Y T Hdruê, H L Niê còn phải trả tiền nợ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật gồm: 350.000.000 (nợ cũ) + 18.744.000 (nợ mới) + 67.993.045 (lãi tạm tính đến 23/07/2021) = 436.737.000 đồng và tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử theo mức 1.5% tháng.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Y T, chị H L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn nhưng anh Y T, chị H L đều không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án đã phải trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong các văn bản do nguyên đơn giao nộp gồm “Giấy khất nợ” ngày 20/7/2020, “Hợp đồng nguyên tắc” đề ngày 01/01/2019, “Bản đối chiếu công nợ phải thu” đề ngày 28/02/2021 so với các tài liệu có chứa đựng chữ ký, chữ viết có trong hồ sơ vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-DS ngày 15/5/2020 mà Tòa án đã giải quyết bằng Quyết định số 25/2020/QĐST-DS ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc.

Theo Kết luận giám định số 209/KLGD-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên Y T Hdruê dưới mục “Bên Nợ” trong “Giấy khất nợ” ngày 20/7/2020 và dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” TRONG bản “HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC” ngày 01.01.2019 so với chữ ký, chữ viết họ tên Y T Hdruê trong các tài liệu so sánh là do cùng một người viết ra.

Chữ ký, chữ viết họ tên H L Niê dưới mục “Bên nợ” trong “Giấy khất nợ” ngày 20/7/2020 và dưới mục “XÁC NHẬN BÊN MUA” trong “Bản đối chiếu công nợ phải thu” đề ngày 28/02/2021 so với chữ ký, chữ viết họ tên H L Niê trong các tài liệu so sánh đều do một người viết ra.

Tại phiên tòa, anh Y T, chị H L thừa nhận nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phát sinh nợ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 07/8/2020 với số tiền còn phải thanh toán như bảng đối chiếu công nợ gồm gốc 18.744.000 đồng, lãi tính đến 31/3/2021 là 3.129.000 đồng.

Đối với khoản nợ theo “Giấy khất nợ” ngày 20/7/2020 vợ, chồng anh Y T, chị H L không đồng ý thanh toán, bởi vì đây là khoản “nợ khổng” anh L yêu cầu vợ chồng anh ký nhận vào “Giấy khất nợ”. Theo anh Y T, chị H L thì thực chất giữa hai bên đã thanh toán xong với nhau khoản tiền còn phải thi Hình án là 474.314.000 đồng bằng việc giao thửa đất đang thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lắc.

Theo anh Y T, chị H L, anh chị ký vào giấy khất nợ ngày 20/7/2020 là vì:

Tại thời điểm thi hành án, anh Y T, chị H L còn nợ rất nhiều người và họ đang muốn khởi kiện đòi nợ; trong khi đó, tài sản bị kê biên để thi hành án đang thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lắc cho khoản vay chưa đến hạn thanh toán (Nợ tổng 600.000.000 đồng; đến 18/10/2020 trả 150.000.000 đồng, ngày 18/10/2021 trả 150.000.000 đồng, ngày 18/10/2022 trả 150.000.000 đồng, ngày 18/10/2023 trả 150.000.000 đồng) nếu anh Y T, chị H L không đồng ý tất toán hợp đồng vay để giao tài sản kê biên cho anh L, chị H thì khi hết hạn trả nợ Ngân hàng, tài sản kê biên sẽ được ưu tiên thu hồi nợ cho bên nhận thế chấp hoặc sẽ được thi hành án cho nhiều người, thì khoản tiền phải thi hành án cho anh L, chị H sẽ khó có điều kiện thi hành xong. Từ đó, anh L, chị H mới chủ động đồng ý trả nợ thay anh Y T, chị H L sau đó nhận thừa đất đang thế chấp để thi hành xong số nợ 474.314.000 đồng.

Ngoài ra, lý do nữa để anh Y T, chị H L đồng ý thỏa thuận giá trị của tài sản kê biên là 800.000.000 đồng và đồng ý ký vào “Giấy khát nợ” 350.000.000 đồng là vì: hai bên thỏa thuận riêng với nhau: nếu anh L bán được thừa đất giá cao hơn số tiền đã trả nợ ngân hàng và số nợ phải thi hành thì vợ chồng anh L sẽ trả lại phần chênh lệch cho vợ chồng anh Y T, chị H L (thỏa thuận này không được lập thành văn bản), còn nếu thừa đất thực tế không đủ thu hồi nợ (bao gồm tiền trả nợ Ngân hàng, tiền thi hành án, các khoản phát sinh) thì vợ chồng anh Y T, H L sẽ trả nợ thêm. Do tin tưởng chắc chắn rằng giá trị đất sẽ cao hơn toàn bộ số nợ phải trả cho anh L chị H và cũng do tin tưởng anh L chị H trong quan hệ buôn bán nên anh T, chị L ký vào “Giấy khát nợ” 350.000.000 đồng trong hạn 01 năm theo yêu cầu của anh L, chị H.

Nay thực tế anh L, chị H đã bán lại tài sản thi hành án là thừa đất trên cho 05 người ở xã Buôn Tría được 2.331.000.000 đồng, một số tiền cao hơn nhiều lần so với số tiền phải thi hành án và số tiền trả nợ Ngân hàng nhưng anh L, chị H vẫn không trả lại số tiền chênh lệch đã thu được như thỏa thuận mà còn lợi dụng “Giấy khát nợ” ngày 20/7/2020 để đòi nợ 350.000.000 đồng nên anh Y T, chị H L không chấp nhận mà còn yêu cầu Tòa án giải quyết lại từ việc chuyển giao quyền sử dụng đất để thi hành án.

Chị Trần Thị Thu H trình bày: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mặc dù chị không được tham gia tố tụng nhưng tòa án đã xem xét đơn của anh L cũng là đã xem xét yêu cầu của chị nên chị không có ý kiến gì về việc chưa được tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, chị có ý kiến như ý kiến của anh L đã trình bày và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, những người nhận chuyển nhượng đất của anh L, chị H gồm: chị Nguyễn Hà Hưng, Vũ Công Nghĩa, Vũ Xuân Thọ (cùng trú tại Liên kết 3, xã Buôn Tría), Nguyễn Tất Toàn (Buôn Tría, xã Buôn Tría) và Nguyễn Văn Đạo (Liên Kết 1, xã Buôn Tría) đều xác nhận có sự việc 05 người trên cùng nhận chuyển nhượng trực tiếp (không qua môi giới) quyền sử dụng đất của anh L, chị H thừa đất số 255 tờ số 69 diện tích 3783,9 m² tại xã Buôn Tría, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk với giá là 2.331.000.000 đồng; hợp đồng đứng tên anh Vũ Công Nghĩa nhận chuyển nhượng, đã được UBND xã Buôn Tría chứng thực; các anh, chị cùng công tác ở xã và gần khu đất này nên biết là trước đây thừa đất này thuộc quyền sử dụng của vợ chồng anh Y T, chị H L nhưng đã chuyển giao cho anh L, chị H thông qua thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự nên mới cùng nhau góp vốn nhận chuyển nhượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc phát biểu:

Quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Dương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Qua lời khai của các bên nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; qua tài liệu Tòa án thu thập từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lắc, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử theo hướng:

Đối với khoản nợ do mua bán mới là 18.744.000 đồng, các bên có sự mua bán rõ ràng thông qua việc đối chiếu công nợ và đã thống nhất được với nhau về nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên cần công nhận.

Đối với khoản tiền 350.000.000 đồng theo “Giấy khát nợ” ngày 20/7/2020: Đây thực chất là khoản tiền còn phải thi hành án theo Quyết định số 25/2020/QĐST- DS ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc; Số tiền tranh chấp này đã được giải quyết bằng quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nên cần đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; có bị đơn anh Y T Hdrue, chị H L Niê cư trú tại huyện Lắc; vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắc theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền 18.744.000 đồng, đây là khoản nghĩa vụ phải thanh toán từ việc mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hai bên đã thừa nhận và thỏa thuận được với nhau nên cần được công nhận theo Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự.

Về lãi trong hạn, pháp luật về mua bán tài sản không quy định về lãi nên các bên thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc mức lãi 1% tháng tức 12% năm từ khi giao hàng đến hạn thanh toán (lãi trong hạn) là phù hợp và tương tự quy định về lãi suất vay tài sản nên cần được chấp nhận.

Về phạt lãi: pháp luật về mua bán tài sản không quy định phạt lãi mà chỉ quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, theo đó lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tức không quá 20% năm của khoản tiền chậm thanh toán. Do đó thỏa thuận phạt lãi 2% tháng (tức 24% năm) mức cao hơn quy định 4% bị vô hiệu nên chỉ chấp nhận lãi chậm trả tiền ở mức 20% năm.

Về thời điểm tính lãi trong hạn, lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: theo bản đối chiếu công nợ ngày 28/02/2021 thì thời điểm giao hàng là tháng 07 năm 2020 đến thời điểm 31/3/2021, các bên tính lãi với mức lãi quá hạn 2% tháng từ tháng 07/2020 là trái với điều IV của bản Hợp đồng nguyên tắc, bởi vì: theo Điều IV thì lãi trong hạn là 1% tháng, quá hạn 6 tháng phạt 100% lãi suất (tức 2% tháng) nhưng kỳ hạn thanh

toán 4 đến 5 tháng một lần; như vậy, theo thỏa thuận này thì thời điểm trong hạn là 6 tháng kể từ ngày giao hàng thì tính lãi trong hạn; trên 06 tháng mới tính lãi phạt (lãi quá hạn).

Theo đó, lãi được xác định như sau:

Ngày 06/7/2020 giao Hng gồm 02 khoản là $5.400.000 + 3.200.000 - 930.000$ (tiền mua sầu riêng) = 7.670.000 đồng; ngày cuối cùng đến hạn theo thỏa thuận 06 tháng = 180 ngày (khoản 1 Điều 146) là ngày 02/01/2021;

Lãi trong hạn là: $06 \times 7.670.000 \times 1\% = 460.000$ đồng;

Lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ 03/01/2021 đến ngày xét xử 25/3/2022 = $446 : 365 \times (7.670.000 + 460.000) \times 20\% = 1.986.838$ đồng.

Ngày 24/7/2020 giao hàng gồm 03 khoản là $1.060.000 + 425.000 + 300.000 = 1.785.000$ đồng; ngày cuối đến hạn theo thỏa thuận 06 tháng = 180 ngày là ngày 20/01/2021;

Lãi trong hạn là: $06 \times 1.105.000 \times 1\% = 107.100$ đồng;

Lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ 21/01/2021 đến ngày 25/3/2022 = $428 : 365 \times (1.105.000 + 107.100) \times 20\% = 284.262$ đồng.

Ngày 07/8/2020 giao hàng gồm 05 khoản là $8.100.000 + 850.000 + 104.000 + 85.000 + 150.000 = 9.289.000$ đồng; ngày cuối đến hạn theo thỏa thuận 06 tháng = 180 ngày là ngày 02/02/2021;

Lãi trong hạn là: $06 \times 9.289.000 \times 1\% = 557.340$ đồng;

Lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ 03/02/2021 đến ngày 25/3/2022 = $414 : 30 \times (9.289.000 + 557.340) \times 2\% = 2.233.635$ đồng.

Tổng tiền phải trả là: $18.744.000 + 460.000 + 1.986.838 + 107.100 + 284.262 + 557.340 + 2.233.635 = \mathbf{24.373.175}$ đồng.

[3] Đối với yêu cầu thanh toán nợ 350.000.000 đồng, từ lời khai của các bên đương sự, đối chiếu với tài liệu do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc, Hội đồng xét xử xác định được nguồn gốc của số tiền nợ 350.000.000 đồng theo “Giấy khất nợ” ngày 20/7/2020 thực chất không phải là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự mà là số tiền chưa thi hành án, đã được Tòa án giải quyết bằng Quyết định số 25/2020/QĐST-DS ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc nhưng vì đã có Quyết định đình chỉ thi hành án nghĩa là việc thi hành án đã kết thúc theo khoản 2 Điều 52 của Luật thi hành án dân sự nên người được thi hành án không được yêu cầu thi hành khoản nghĩa vụ còn lại nên đã khởi kiện để đòi nợ.

[4] Về lập luận của nguyên đơn cho rằng khoản tiền 350.000.000 đồng chưa thi hành án xong nhưng các bên đương sự trong thi hành án thỏa thuận gia hạn nợ bằng “Giấy khất nợ” thì được xem như là “khoản nợ mới” nên đến hạn trả nợ, bên nợ tiền không trả thì nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, khoản nghĩa vụ 350.000.000 đồng này đã được Tòa án giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, việc chưa thi hành xong nghĩa vụ thì được tiếp tục thi hành theo Luật thi hành án dân sự; anh L, chị H là người được thi hành án và đã có đơn yêu cầu thi hành án thì phải biết rằng việc anh L, chị H có đơn yêu cầu đình chỉ

thi hành án đối với nghĩa vụ thi hành án còn lại sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý là cơ quan Thi hành án dân sự sẽ đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và điểm c khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự; khi có Quyết định đình chỉ thi hành án nghĩa là việc thi hành án đã kết thúc theo khoản 2 Điều 52 của Luật thi hành án dân sự nên người được thi hành án không có quyền yêu cầu thi hành khoản nghĩa vụ còn lại.

Việc giải quyết lại số tiền còn phải thi hành án thực chất là giải quyết lại nghĩa vụ còn phải thi hành án theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của BLTTDS; trong trường hợp này, lẽ ra khi tiếp nhận đơn khởi kiện tòa án phải yêu cầu người khởi kiện sửa đơn khởi kiện theo hướng chỉ yêu cầu người bị kiện thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua bán tài sản chưa được Tòa án giải quyết nếu không sửa đơn khởi kiện theo yêu cầu, Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện, không thụ lý vụ án; tuy nhiên, tại thời điểm xem xét đơn khởi kiện, Tòa án chưa xác định được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được tòa án giải quyết bằng Quyết định số 25/2020/QĐST- DS ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc nên đã thụ lý vụ án; nay tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định yêu cầu trả nợ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên thuộc trường hợp phải đình chỉ vụ án theo điểm g khoản 1 Điều 217 của BLTTDS; do đó, lập luận của nguyên đơn là không có căn cứ.

[5] Về quyền lợi của người được thi hành án trong trường hợp này, mặc dù không có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành đối với số tiền chưa thi hành nhưng theo quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 51 Nghị định 08/2020/NĐ-CP thì đương sự có quyền yêu cầu Thừa phát lại tổ chức thi hành theo quy định của pháp luật.

[6] Về việc áp dụng án lệ số 50/2021/AL về quyền khởi kiện vụ án đòi lại tài sản của người được giao tài sản theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao thông qua ngày 25/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ việc này, các bên đã thi hành một phần quyền, nghĩa vụ của Quyết định số 25/2020/QĐST- DS ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc thông qua cơ quan thi hành án dân sự; sau đó đã có Quyết định đình chỉ thi hành án là thuộc trường hợp không có tình tiết, sự kiện pháp lý giống án lệ nêu trên nên không thỏa mãn nguyên tắc *“bảo đảm những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý giống nhau phải được giải quyết như nhau”* quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 04/2029/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ 18/6/2019; do đó, trong trường hợp này, Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ số 50/2021/AL.

[7] Về việc anh Y T, chị H L cho rằng: “Giấy khất nợ” ngày 20/7/2020 là “giấy nợ không”; Hội đồng xét xử thấy rằng, trường hợp này không phải là nợ không mà là văn bản thể hiện rõ phần lớn trong số tiền 350.000.000 đồng thực chất là số tiền chưa thi hành án nhưng được các bên thỏa thuận nhằm mục đích bảo đảm cho trường hợp khi bên được thi hành án bán tài sản đã nhận không đủ thì bên phải thi hành án tiếp tục phải trả thêm 350.000.000 đồng, tòa án đã làm rõ bản chất của việc viết “Giấy khất nợ” này.

[8] Tại phiên tòa, anh Y T, chị H L yêu cầu Tòa án xem xét lại vụ án từ việc thỏa thuận giao tài sản là thửa đất để thi hành án nhưng không nêu rõ được yêu cầu cụ thể. Hơn nữa, Hội đồng xét xử thấy rằng: thứ nhất, đây là yêu cầu phát sinh sau khi Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên bị đơn đã hết thời hạn đưa ra yêu cầu phản tố theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thứ hai là việc thỏa thuận chuyển giao tài sản để thi hành án trong giai đoạn thi hành án thực chất không phải là giao dịch dân sự mà là một trong các phương thức thi hành án do cơ quan thi hành án dân sự thực hiện theo Luật thi hành án dân sự nên Tòa án không có quyền xem xét lại việc chuyển giao tài sản thi hành án cho dù các bên thỏa thuận. Vì các lý do trên, Tòa án không chấp nhận xem xét yêu cầu của bị đơn.

[9] Về chi phí giám định: Việc phát sinh chi phí giám định chữ ký, chữ viết trong “Hợp đồng nguyên tắc” ngày 01/01/2019, “Giấy khất nợ” ngày 20/07/2020 “Bản đối chiếu công nợ” ngày 28/02/2021, là do bên bị đơn không hợp tác trong tham gia tố tụng; kết quả giám định chứng minh đúng chữ ký chữ viết của bị đơn nên yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định loại trừ của khoản 1 Điều 161 của Bộ Luật tố tụng nên bị đơn phải chịu chi phí giám định là 5.100.000 000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu chi phí giám định; Bị đơn phải hoàn trả tiền tạm ứng chi phí giám định cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: $24.373.175 \times 5\% = 1.228.000$ đồng (đã làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 161, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 430, khoản 1, 3 Điều 440, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn; buộc anh Y T Hduế, chị H L Niê phải trả anh Nguyễn Hữu L, chị Trần Thị Thu H số tiền nợ do mua bán phân bón là 24.373.000 đồng.

Kể từ ngày 25/3/2022 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, anh Y T Hduế, chị H L Niê còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của anh Nguyễn Hữu L đối với anh Y T Hduế, chị H L Niê tương ứng với yêu cầu trả số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ số tiền này.

3. Về chi phí giám định: Buộc anh Y T Hduế, chị H L Niê trả lại cho anh Nguyễn Hữu L chi phí giám định là 5.100.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc anh Y T Hưu, chị H L Niê chịu 1.228.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.735.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0001570 ngày 26/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25/3/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Lắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- Chi cục THADS H. Lắc;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hưng